

Số: 02/2025/QĐCNTĐCD

Kỳ Anh, ngày 09 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ các Điều 58, khoản 2 Điều 82, khoản 1 Điều 83, Điều 110, 116, 117
Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của người khởi kiện
ông Trần Anh Đ và người bị kiện bà Phan Thị H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 6 năm 2025 về việc yêu cầu “Thay đổi cấp
dưỡng nuôi con sau khi ly hôn” của ông Trần Anh Đ.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 6 năm 2025 về việc thỏa
thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: Ông Trần Anh Đ, sinh ngày: 16/6/1974; Căn cước số:
042074014201, cấp ngày: 28/6/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát CSQLHC về TTXH;
Nơi cư trú: Tổ dân phố Hưng H, phường Hưng T, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Nay là tổ
dân phố Hưng H, phường Sông T, tỉnh Hà Tĩnh)

+ Người bị kiện: Bà Phan Thị H, sinh ngày: 25/10/1981; Căn cước công dân
số: 0042181001399, cấp ngày: 30/3/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát CSQLHC về
TTXH; Nơi cư trú: Tổ dân phố Hưng H, phường Hưng T, thị xã Kỳ A, tỉnh Hà Tĩnh
(Nay là tổ dân phố Hưng H, phường Sông T, tỉnh Hà Tĩnh)

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên
chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản
2 Điều 32 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án như sau: Đơn khởi kiện về việc yêu
cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn (01 trang - Bản gốc); Quyết định
công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa
án số 43/2024/QĐCNTTLH ngày 09/9/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh (02
trang - Chứng thực bản sao đúng với bản chính); Căn cước công dân của người khởi
kiện và người bị kiện (02 trang - Chứng thực bản sao đúng với bản chính); Xác nhận
thông tin nơi cư trú (01 trang - Bản gốc); Giấy khai sinh cháu Trần Bảo A, cháu
Trần Bảo V, cháu Trần Bảo N, cháu Trần Phan Anh P (04 trang - Chứng thực bản
sao đúng với bản chính); Biên bản ghi nhận ý kiến của các đương sự lựa chọn hòa
giải và hòa giải viên (01 trang - Bản gốc); Bản tự khai và biên bản ghi lời khai của
người khởi kiện, người bị kiện (06 trang - Bản gốc).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải
ngày 23 tháng 6 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải,
Đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành giữa các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 6 năm 2025, cụ thể như sau:

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số: 43/2024/QĐCNTTLH ngày 09/9/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, ông Trần Anh Đ và bà Phan Thị H đã thỏa thuận giao cho ông Trần Anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Trần Bảo A, Trần Bảo V, Trần Bảo N và Trần Phan Anh P. Ghi nhận bà Phan Thị H cấp dưỡng nuôi con Trần Bảo An, Trần Bảo Vy, Trần Bảo Ngọc và Trần Phan Anh Phước mỗi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, tổng 4 con là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) mỗi tháng cho ông Trần Anh Đ kể từ tháng 09/2024 cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi).

Nay ông Trần Anh Đ và bà Phan Thị H thống nhất thỏa thuận về việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung như sau: Bà Phan Thị H cấp dưỡng nuôi con Trần Bảo A, sinh ngày: 03/02/2013; Trần Bảo V, sinh ngày: 26/8/2015; Trần Bảo N, sinh ngày: 10/10/2018 và Trần Phan Anh P, sinh ngày: 07/05/2021 cho ông Trần Anh Đ mỗi con mỗi tháng là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), tổng bốn con là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) mỗi tháng cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Thời gian, hình thức cấp dưỡng như sau: Mỗi năm bà Phan Thị H thực hiện cấp dưỡng cho bốn con một lần vào tháng 7 và bắt đầu từ tháng 7 năm 2025 (với tổng số tiền là 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng)/04 con/01 năm) cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Không thuộc trường hợp phải nộp án phí, lệ phí theo quy định của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 2 - Hà Tĩnh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng THADS khu vực 2 - Hà Tĩnh;
- Ông Trần Anh Đ;
- Bà Phan Thị H;
- Lưu Hồ sơ vụ việc; VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Hoàng

